

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÂM HÀ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 20/4/2023.

V/v: Ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM HÀ, TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Huân

Các hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hằng;

Bà Ngô Thị Luân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đàm Thị Thu Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lâm Hà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 533/2022/TLST-HNGĐ ngày 21/12/2022 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ dân phố Đ 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh L.

Bị đơn: Anh Phạm Tiến Th, sinh năm 1986; địa chỉ: Tổ dân phố Đ 2, thị trấn N, huyện L, tỉnh L.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Phạm Tiến Th xây dựng gia đình với nhau, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào năm 2014. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thể đồng cảm, chia sẻ với nhau trong cuộc sống nên thường xảy ra bất hòa, cãi nhau. Mặc dù, cả hai đã cố gắng, gia đình cũng động viên nhưng vợ chồng không cải thiện được tình cảm nên đã tự sống ly thân từ cuối năm 2021 đến nay. Nay, chị H xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn.

Về con chung: Chị H xác định, quá trình chung sống, chị và anh Th có 01 con chung là Phạm Thị Quỳnh M, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H xác định, quá trình chung sống giữa chị và anh Th không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Phạm Tiến Th trình bày: Anh và chị H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2014, trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra bất hòa, cãi nhau. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không đồng cảm, chia sẻ được với nhau trong cuộc sống cũng như trong công việc. Mặc dù, vợ chồng cũng cố gắng, nhiều lần trao đổi, gia đình động viên nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Nay, chị H làm đơn yêu cầu ly hôn thì anh Th xác định, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Quá trình chung sống, anh và chị H có 01 người con chung là Phạm Thị Quỳnh M, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn, anh Th yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh Th xác định, quá trình chung sống giữa anh và chị H không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lâm Hà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng cũng như phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án theo hướng đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H, xử cho chị H và anh Th được ly hôn; về con chung: đề nghị giao con chung là Phạm Thị Quỳnh M, sinh ngày 05/02/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng theo nguyện vọng của con; anh Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự xác định không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy không đặt ra để xem xét.

Về án phí: Buộc chị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Th xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng vào

ngày 29/10/2014 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Th và anh Th cũng đồng ý. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh Th phát sinh là do vợ chồng bất đồng quan điểm và không thông cảm, chia sẻ được với nhau trong cuộc sống, bên cạnh đó vợ chồng không tin tưởng nhau trong quan hệ tình cảm dẫn đến thường xuyên xảy ra cãi nhau. Khi xảy ra mâu thuẫn, bản thân chị H và anh Th cũng tìm biện pháp trao đổi khắc phục, gia đình cũng động viên nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được mà mâu thuẫn càng trầm trọng hơn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 12/2022 cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay, chị H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị và anh Th được ly hôn thì anh Th đồng ý. Vì vậy, căn cứ Điều 53 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H, giải quyết cho chị H và anh Th được ly hôn là phù hợp.

[2] Về con chung: Chị H và anh Th cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng có 01 người con chung là Phạm Thị Quỳnh M, sinh ngày 05/02/2016. Khi ly hôn, cả chị H và anh Th đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. Xét thấy, nguyện vọng được trực tiếp nuôi con của chị H và anh Th là chính đáng và cả hai đều có điều kiện để nuôi con. Tuy nhiên, khi xem xét giao con cho bố hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng cần xem xét đến điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, phát triển toàn diện cho trẻ. Nhận thấy, từ khi vợ chồng sống ly thân cho đến nay thì con chung vẫn do chị H nuôi dưỡng, quá trình nuôi dưỡng thì chị H luôn đưa đón và tạo điều kiện tốt nhất cho việc học tập, phát triển của con. Còn anh Th do đặc thù công việc bảo vệ phải trực đêm nên điều kiện đưa đón, chăm sóc, nuôi dưỡng con không bằng chị H. Hơn nữa, cháu M là con gái đang trong giai đoạn phát triển về cả tâm sinh lý nên cần có sự quan tâm, chăm sóc nhiều hơn từ mẹ; bên cạnh đó, cháu M hiện nay đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng ở với mẹ. Do vậy, cần giao con chung là Phạm Thị Quỳnh M, sinh ngày 05/02/2016 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con là phù hợp. Việc cấp dưỡng nuôi con các đương sự đều không yêu cầu nên không đặt ra để xem xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H và anh Th cùng xác định, quá trình chung sống vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[4] Về án phí: Buộc chị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 53; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 203 và Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị Nguyễn Thị H và anh Phạm Tiến Th được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Phạm Thị Quỳnh M, sinh ngày 05/02/2016 cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; anh Phạm Tiến Th không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012383 ngày 21/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng. Chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (20/4/2023) các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND TT. N, huyện L, tỉnh L;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huân

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Luân

Trần Thị Hằng

Trần Minh Huân

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lâm Hà;
- THA dân sự huyện Lâm Hà;
- UBND TT. Nam Ban, huyện Lâm Hà, tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Huân

